

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ.

NGUYỄN VĂN PHÚC. *Thị trường sức lao động trình độ cao ở Việt Nam hiện nay*

*Chuyên ngành: Kinh tế chính trị*

*Mã số: 62 31 01 01*

Là một phân lớp của thị trường sức lao động (SLĐ), thị trường SLĐ trình độ cao có vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế của một quốc gia. Nó cung cấp các nhà quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là đội ngũ doanh nhân cho kinh tế thị trường, lực lượng quan trọng nhất và quyết định nhất góp phần phát triển kinh tế đất nước, tạo nhiều việc làm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế trong quá trình hội nhập.

Thị trường SLĐ trình độ cao được coi như “đầu tàu” để kéo theo sự phát triển của các thị trường khác. Đó là nơi phân bố và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao theo quan hệ cung cầu, khắc phục được tình trạng thuê chuyên gia nước ngoài với giá cao ở những công việc đòi hỏi trình độ cao. Việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng, đề ra phương hướng và biện pháp phát triển thị trường này là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết ở nước ta hiện nay. Vì vậy, “Thị trường SLĐ trình độ cao ở Việt Nam hiện nay” đã được tác giả chọn làm đề tài cho bản luận án của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm 3 chương.

Chương 1, *Cơ sở lý luận và thực tiễn của thị trường sức lao động trình độ cao*

(tr.8-60). Tác giả khái quát những yếu tố liên quan đến cơ sở lý luận của thị trường SLĐ trình độ cao là hàng hoá SLĐ và thị trường SLĐ (tiết 1, tr.8-27); khái niệm và đặc điểm của thị trường SLĐ trình độ cao (tiết 2, tr.28-47); và, kinh nghiệm phát triển thị trường SLĐ trình độ cao ở một số nước trong khu vực (tiết 3, tr.48-60).

Về khái niệm SLĐ trình độ cao, tác giả quan niệm: “SLĐ trình độ cao của một quốc gia là SLĐ được đào tạo hoặc do tích lũy được ở trình độ cao, làm nghề bậc cao và đem lại hiệu quả kinh tế cao”. Từ đó có thể hiểu, “thị trường SLĐ trình độ cao là phân lớp của thị trường SLĐ mà ở đó diễn ra sự trao đổi, mua bán SLĐ giữa người lao động trình độ cao và người sử dụng lao động theo nguyên tắc thoả thuận dưới hình thức hợp đồng lao động”.

Thị trường SLĐ trình độ cao có 3 đặc điểm cơ bản: SLĐ trình độ cao là loại hàng hoá đặc biệt; cung và cầu SLĐ trình độ cao có nhiều điểm khác biệt so với cung, cầu của các thị trường SLĐ khác; thị trường này có giá cả cao, cạnh tranh gay gắt và khả năng di chuyển mạnh.

Đối với phát triển kinh tế, xã hội, thị trường SLĐ trình độ cao có vai trò: cung cấp các nhà quản lý doanh nghiệp cho kinh tế thị trường; góp phần phân bố lực lượng lao động trình độ cao một cách hợp lý; cung cấp thông tin về SLĐ cho nền kinh tế; là động lực để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế; là một thị trường gắn với khoa học và công nghệ

tiên tiến, tạo ra tầng thu nhập cao và có độ lan toả lớn. Với vai trò quan trọng như vậy, cần tập trung phát triển thị trường này, chú trọng vào hai khía cạnh, như: nâng cao chất lượng cung, tăng cầu và hoàn thiện thể chế hoạt động.

Nhìn từ kinh nghiệm phát triển thị trường SLĐ trình độ cao ở một số nước trong khu vực, tác giả cho rằng, phát triển thị trường này là vấn đề trọng tâm trong đào tạo nguồn nhân lực của một quốc gia, các doanh nghiệp phải có nghĩa vụ góp phần vào việc đào tạo nhân lực trình độ cao. Bên cạnh đó, Việt Nam cần có chế độ đãi ngộ nhân tài, tăng số lượng và nâng cao chất lượng các trường đại học, cao đẳng.

Chương 2, *Thực trạng thị trường sức lao động trình độ cao ở Việt Nam* (tr.61-110) giới thiệu khái quát về thị trường SLĐ trình độ cao ở Việt Nam (tr.61-95) và đi sâu vào đánh giá thực trạng thành tựu và những vấn đề đặt ra của thị trường này ở Việt Nam hiện nay (tr.96-110).

Xem xét *thực trạng về cầu SLĐ trình độ cao*, qua thực tế điều tra, tác giả tổng hợp: trong khu vực sự nghiệp, hành chính, các tổ chức đảng, đoàn thể tập trung rất đông lực lượng lao động trình độ cao. Song hiện nay đang hình thành dòng di chuyển ngày càng mạnh SLĐ trình độ cao từ khu vực hành chính sự nghiệp sang khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài và khu vực tư nhân, nơi có thu nhập cao hơn. Trong các doanh nghiệp nhà nước, cán bộ nhà nước vẫn chưa tham gia thị trường SLĐ trình độ cao, vẫn được coi là viên chức và được bổ nhiệm. Trước thực trạng đó, theo tác giả, thị trường hoá lực lượng lao động

trình độ cao trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp là vấn đề cấp thiết.

*Thực trạng về cung SLĐ trình độ cao* cũng đang đặt ra nhiều vấn đề cấp bách. Qua số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến tháng 12/2006 về nhân lực trình độ cao, tác giả cho rằng số lao động trình độ cao ở nước ta chưa nhiều, chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng số nguồn nhân lực. Việc phân bố nguồn nhân lực này còn nhiều bất hợp lý, phần lớn tập trung ở các viện nghiên cứu và các cơ quan hành chính đóng ở các đô thị, tạo nên tình trạng thừa giả, thiếu giả cán bộ chuyên môn kỹ thuật ở hầu hết các ngành. Trong thời kỳ đổi mới, nguồn nhân lực trình độ cao tăng nhanh nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế, nhất là khu vực sản xuất, kinh doanh, làm cho sức ép về nhu cầu SLĐ trình độ cao ngày càng lớn do xuất hiện nhiều ngành kinh tế mũi nhọn có hàm lượng khoa học và công nghệ cao.

Đánh giá chung về *những thành tựu của thị trường SLĐ trình độ cao ở Việt Nam*, tác giả cho rằng, nguồn nhân lực trình độ cao ở Việt Nam hiện nay đã có khả năng nắm bắt nhanh chóng, vận dụng sáng tạo những tri thức tiên tiến của thời đại, những kinh nghiệm quý giá của các quốc gia trên thế giới để xây dựng đất nước. Chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng có những tiến bộ cơ bản theo hướng gắn chặt hơn với thực tiễn Việt Nam và phù hợp với xu thế hội nhập thế giới. Ngoài mạng lưới các trường đại học, cao đẳng tăng liên tục, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cũng được quan tâm đúng mức. Như vậy, thị trường SLĐ trình độ cao ở Việt Nam hiện nay đã có những bước tiến đáng kể. Tuy vậy, còn nhiều *hạn chế* như: số lượng SLĐ trình độ cao tăng

liên tục nhưng vẫn chiếm tỉ lệ quá thấp; phần lớn người lao động còn chưa mạnh dạn trong việc tiếp thu và khai phá những cách làm ăn mới; tinh thần hợp tác và năng lực làm việc theo nhóm còn yếu; một tỉ lệ không nhỏ sinh viên tốt nghiệp đại học chưa thành thạo các công cụ hỗ trợ cần thiết cho công việc như ngoại ngữ và vi tính; chương trình đào tạo ở các trường đại học còn nặng về lý thuyết, chưa bám sát thực tiễn; cơ cấu và đội ngũ cán bộ nghiên cứu trong các ngành, lĩnh vực khoa học còn chưa cân đối;...

Từ các thành tựu và những mặt còn hạn chế nêu trên, để nâng cao chất lượng thị trường SLĐ trình độ cao ở Việt Nam hiện nay, tác giả chỉ ra *các vấn đề cấp bách cần giải quyết*, đó là: sự mất cân đối giữa cung và cầu SLĐ trình độ cao; chất lượng cung còn thấp; sự phân bố không đồng đều giữa các khu vực, các ngành, các vùng; chính sách tiền công cho SLĐ này còn nhiều bất cập; hệ thống công cụ của thị trường SLĐ trình độ cao chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; quản lý nhà nước đối với thị trường này còn nhiều yếu kém.

Chương 3, *Phương hướng và giải pháp phát triển thị trường sức lao động trình độ cao ở Việt Nam* (tr.111-146).

Trên cơ sở phân tích thực trạng thị trường SLĐ trình độ cao ở Việt Nam hiện nay, để giải quyết được các vấn đề đang đặt ra cho thị trường này, tác giả đưa ra *các phương hướng* sau:

- Phát triển thị trường SLĐ trình độ cao trong mọi thành phần kinh tế theo định hướng XHCN.

- Tạo sự gắn kết cung cầu SLĐ trình độ cao.

- Mở rộng sự tham gia của SLĐ này vào thị trường SLĐ ngoài nước.

- Phát triển thị trường SLĐ trình độ cao nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế.

- Đa dạng hoá các hình thức giao dịch việc làm, tăng cường quản lý nhà nước đối với thị trường này.

Cùng với đó, tác giả đưa ra 7 *giải pháp* cụ thể là:

- 1, Xác định cầu SLĐ trình độ cao.

- 2, Nâng cao chất lượng cung lực lượng lao động này.

- 3, Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đặc biệt là xuất khẩu SLĐ qua đào tạo nghề, đồng thời đẩy mạnh nhập khẩu SLĐ trình độ cao.

- 4, Có cơ chế, chính sách phân bổ nguồn nhân lực trình độ cao một cách hợp lý vào các ngành, các vùng, các địa phương.

- 5, Mở rộng đối tượng tham gia thị trường SLĐ trình độ cao.

- 6, Tiếp tục hoàn thiện hệ thống vĩ mô và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức trung gian.

- 7, Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với thị trường SLĐ trình độ cao.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, tháng 3/2008.

HOÀI PHÚC

*giới thiệu*